

QUYẾT ĐỊNH
về việc công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh
đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐTS ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Căn cứ Quyết định số 08/2024/QĐ-TTg, ngày 28/06/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-HVNG ngày 23/09/2021 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-HVNG ngày 06/02/2025 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025;

Căn cứ kết quả thi tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế đợt 1 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký ngày 02 tháng 07 năm 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định điểm chuẩn trúng tuyển trong kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025 là:

- Chuyên ngành Quan hệ quốc tế: 10.65 điểm;
- Chuyên ngành Luật quốc tế: 12.00 điểm;
- Chuyên ngành Kinh tế quốc tế: 12.50 điểm
- Chuyên ngành Truyền thông quốc tế: 11.50 điểm

Điều 2. Công nhận các thí sinh trong danh sách kèm theo trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế đợt 1 năm 2025.

Điều 3. Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh trong danh sách kèm theo có trách nhiệm thi hành quyết định này từ ngày ký./. *HT*

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao (đề b/c);
- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, BĐT.

**CHỦ TỊCH HĐQTS
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hùng Sơn

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HĐTS ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO HÌNH THỨC THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1083 /QĐHVNG ngày 15 tháng 7 năm 2025 của chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI					Ghi chú			
					Triết học	Chính trị quốc tế	Tổng	Kết quả Ngoại ngữ					
								Nghe	Nói		Đọc	Viết	Tổng
1	Trần Đình Anh	Nam	02/06/2000	QHQT.001	7.50	7.05	14.55	IELTS 6.0 cấp ngày 31/10/2023					
2	Ngô Hà Anh	Nữ	27/12/2002	QHQT.002	8.00	7.10	15.10	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN					
3	Đậu Hà Anh	Nữ	08/06/2002	QHQT.003	5.50	7.00	12.50	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao					
4	Phạm Hồng Anh	Nữ	10/09/2002	QHQT.004	8.00	6.20	14.20	IELTS 6.5 cấp ngày 30/11/2023					

5	Võ Kim Anh	Nữ	19/01/1994	QHQT.005	7.00	6.35	13.35	13	13	26	15	67	
6	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	22/01/1988	QHQT.006	8.00	5.45	13.45	Cử nhân ngành tiếng anh sư phạm, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN					
7	Đặng Mai Dung	Nữ	21/01/2001	QHQT.009	7.00	6.80	13.80	Cử nhân Truyền thông, Đại học Khoa Học Ứng Dụng HAN, Hà Lan - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh					
8	Vũ Thu Hiền	Nữ	15/08/2000	QHQT.010	8.50	6.65	15.15	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao					
9	Trần Hoàng Hiếu	Nam	10/12/1997	QHQT.011	6.00	5.85	11.85	Cử nhân chuyên ngành Marketing, Đại học Macquarie, Sydney, Australia - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh					
10	Nguyễn Mai Hương	Nữ	31/12/1996	QHQT.014	8.00	5.55	13.55	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hà Nội					
11	Nguyễn Đức Kiên	Nam	16/10/2002	QHQT.017	7.50	7.50	15.00	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao					

12	Phạm Thị Bảo Lâm	Nữ	07/10/2001	QHQT.018	5.00	6.90	11.90	Cử nhân ngành quảng cáo, quan hệ công chúng và thương hiệu, trường đại học Middlesex, Vương quốc Anh - Chương trình học bằng ngôn ngữ Tiếng Anh				
13	Phan Diệu Linh	Nữ	23/11/1996	QHQT.020	7.50	6.75	14.25	Cử nhân Ngôn ngữ Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN				
14	Nguyễn Phan Hoàng Linh	Nữ	23/12/2001	QHQT.021	6.50	7.10	13.60	IELTS 7.5 cấp ngày 11/10/2024				
15	Phạm Bích Loan	Nữ	01/07/2001	QHQT.022	8.50	7.15	15.65	Cử nhân Ngôn ngữ Đức, trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN				
16	Cao Xuân Lộc	Nam	01/02/1999	QHQT.023	7.00	7.70	14.70	19	14	24	15	72
17	Ngô Hải Minh	Nam	26/05/1999	QHQT.024	7.50	6.65	14.15	Cử nhân ngành Quốc tế học, Đại học Ngoại ngữ Hankuk, Hàn Quốc - Chương trình học bằng ngôn ngữ Tiếng Hàn				
18	Nguyễn Trà My	Nữ	18/03/1995	QHQT.026	8.00	7.65	15.65	HSK 6 cấp ngày 16/11/2024				

19	Vũ Trọng Nam	Nam	20/07/1998	QHQT.027	8.50	8.05	16.55	Cử nhân Khoa học xã hội, Đại học JNU, Ấn Độ - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh				
20	Bùi Mai Ngọc	Nữ	03/03/1999	QHQT.028	7.00	7.00	14.00	19	16	28	26	89
21	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	25/07/2001	QHQT.029	8.00	7.25	15.25	IELTS 6.0 cấp ngày 02/09/2024				
22	Đỗ Hồng Nhung	Nữ	01/03/1996	QHQT.032	7.00	7.00	14.00	IELTS 6.5 cấp ngày 25/06/2024				
23	Nguyễn Ngọc Oanh	Nữ	06/08/2002	QHQT.033	7.50	7.20	14.70	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao				
24	Đặng Xuân Sơn	Nam	24/06/2001	QHQT.036	8.00	7.75	15.75	16	17	28	24	85
25	Lê Anh Thư	Nữ	31/07/2002	QHQT.039	8.00	7.50	15.50	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao				

26	Dương Thị Thuận	Nữ	10/02/1998	QHQT.040	5.00	5.65	10.65	IELTS 4.5 cấp ngày 14/05/2025
27	Ngô Thế Vinh	Nam	05/11/1989	QHQT.047	8.00	8.43	16.43	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025

Người lập bảng

CHỦ TỊCH HĐQT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hạnh



Nguyễn Hùng Sơn

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HĐTS ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO HÌNH THỨC THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1083/QĐHVNG ngày 15 tháng 7 năm 2025 của chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI								Ghi chú
					Triết học	Công pháp quốc tế	Tổng	Kết quả Ngoại ngữ					
								Nghe	Nói	Đọc	Viết	Tổng	
1	Nguyễn Kim Hải Giang	Nam	17/09/2000	LQT.002	7.00	8.50	15.50	16	16	27	24	83	
2	Đào Thanh Huyền	Nữ	05/10/1999	LQT.004	5.00	7.00	12.00	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Luật Hà Nội					
3	Trần Nguyễn Trung Nam	Nam	23/08/1994	LQT.005	7.00	8.00	15.00	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Quốc tế					

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025

Người lập bảng

Nguyễn Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HĐTS
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hùng Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO HÌNH THỨC THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1083 /QĐHVNG ngày 15 tháng 7 năm 2025 của chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI					Ghi chú			
					Kinh tế học	Kinh tế quốc tế	Tổng	Kết quả Ngoại ngữ					
								Nghe	Nói		Đọc	Viết	Tổng
1	Trịnh Thị Thu Hiền	Nữ	21/10/2000	KTQT.001	7.00	8.50	15.50	IELTS 5.0 cấp ngày 10/10/2024					
2	Lê Thanh Huyền	Nữ	02/04/1988	KTQT.003	7.50	7.50	15.00	19	14	25	20	78	
3	Nguyễn Huy Bảo Khánh	Nam	07/03/2002	KTQT.004	7.50	6.50	14.00	17	16	29	26	88	
4	Trần Hà Minh	Nữ	13/11/1991	KTQT.005	7.00	7.00	14.00	18	14	28	24	84	

5	Hoàng Mai Phương	Nữ	16/08/2002	KTQT.006	8.00	8.00	16.00	IELTS 7.5 cấp ngày 28/03/2024				
6	Lưu Bách Thắng	Nam	03/09/1983	KTQT.007	6.00	6.50	12.50	13	14	24	20	71

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025

Người lập bảng

**CHỦ TỊCH HĐTS
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hạnh



Nguyễn Hùng Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO HÌNH THỨC THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1083 /QĐHVNG ngày 15 tháng 7 năm 2025 của chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI					Ghi chú	
					Triết học	Truyền thông quốc tế	Tổng	Kết quả Ngoại ngữ			
								Nghe	Nói		Đọc
1	Trương Hoàng Hà Anh	Nữ	09/03/1999	TTQT.001	7.50	7.25	14.75	IELTS 6.5 cấp ngày 10/10/2023			
2	Nguyễn Thế Anh	Nam	30/03/2001	TTQT.002	7.00	6.50	13.50	IELTS 7.5 cấp ngày 30/03/2024			
3	Trần Diệu Tú Anh	Nữ	19/08/1999	TTQT.003	8.00	7.25	15.25	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hà Nội			
4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	16/08/1999	TTQT.004	5.50	7.25	12.75	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (27/05/2025), Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN			
5	Lê Văn Dân	Nam	12/07/1998	TTQT.006	6.00	6.50	12.50	IELTS 6.0 cấp ngày 25/09/2024			

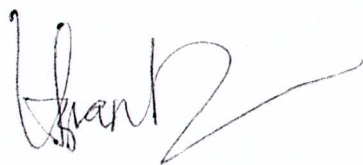
6	Phí Hương Giang	Nữ	13/10/2002	TTQT.007	5.00	6.50	11.50	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (27/05/2025), Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN				
7	Nguyễn Thị Phương Hậu	Nữ	22/10/2001	TTQT.009	7.00	5.50	12.50	10	14	23	22	69
8	Vũ Quỳnh Linh	Nữ	18/12/1993	TTQT.011	6.00	6.75	12.75	Cử nhân Khoa học về Quản trị kinh doanh Chuyên ngành Tài chính tại Trường Kinh doanh Niels Brock Copenhagen, Đan Mạch - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh				
9	Hà Diệu Linh	Nữ	05/07/1995	TTQT.012	7.50	8.00	15.50	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (14/04/2025), Trường Đại học Hà Nội				
10	Nguyễn Thị Bích Loan	Nữ	12/08/2002	TTQT.013	7.00	7.00	14.00	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (25/04/2024), Học viện Báo chí và Tuyên truyền				
11	Vũ Thanh Thảo Ngân	Nữ	30/04/1995	TTQT.014	5.00	7.00	12.00	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (26/06/2025), Trường Đại học Ngoại thương				
12	Vũ Ngân Thương	Nữ	09/06/1984	TTQT.016	8.00	7.00	15.00	Cử nhân Tiếng anh Thương mại , Đại học Ngoại thương				

13	Nguyễn Thị Cẩm Trà	Nữ	20/09/1996	TTQT.017	6.00	6.50	12.50	16	14.5	25	19	74.5
14	Bùi Thị Huyền Trang	Nữ	23/05/1996	TTQT.018	6.00	7.00	13.00	Cử nhân Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Trường Đại học Hà Nội				
15	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	22/06/1999	TTQT.019	6.00	7.00	13.00	14	12	22	29	77
16	Vũ Hồng Vân	Nữ	05/06/1997	TTQT.020	7.00	8.50	15.50	18	15	27	21	81
17	Lê Thị Yên	Nữ	21/04/1997	TTQT.021	7.50	8.00	15.50	18	14	23	24	79

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2025

Người lập bảng

**CHỦ TỊCH HĐTS
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hạnh



Nguyễn Hùng Sơn

